

Phụ lục VIII
BỘ TIÊU CHÍ MÔ HÌNH SẢN XUẤT KIỂU MẪU
TỈNH BẾN TRE GIAI ĐOẠN 2021-2025

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn
1	Quy trình kỹ thuật hoặc sơ đồ tổ chức sản xuất nông nghiệp	Có thuyết minh quy trình sản xuất hoặc sơ đồ thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp của nông hộ, Tổ hợp tác, Hợp tác xã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật	Có hệ thống tưới, tiêu khoa học và có ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến khác vào 01 trong các khâu: sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến; có ao trữ nước ngọt phục vụ sản xuất	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Định hướng sản xuất và chất lượng sản phẩm từ mô hình sản xuất kiểu mẫu	3.1. Sản phẩm, hàng hóa được đầu tư theo quy hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tập trung vào những giống cây, con, sản phẩm chủ lực, thế mạnh, mang lại hiệu quả kinh tế cao; sản xuất theo hướng sạch, an toàn gắn với Chương trình OCOP	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		3.2. Sản phẩm, hàng hóa làm ra phải đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm	Đạt	
		3.3. Giá trị sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của xã chiếm ít nhất 50% tổng giá trị sản phẩm từ mô hình	Đạt	Cục Thống kê tỉnh (Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

4	Môi trường - Cảnh quan	4.1. Mô hình sản xuất phải đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường (gồm hồ sơ môi trường theo quy định và xử lý chất thải phát sinh, không gây ô nhiễm môi trường)	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
		4.2. Sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, sử dụng năng lượng thân thiện môi trường; chất thải trong quá trình sản xuất cần được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường	Đạt	
5	Thu nhập	Tổng thu nhập tối thiểu của mô hình sản xuất kiểu mẫu trong một năm (bao gồm tất cả các sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản...)	- Đối với mô hình có diện tích $\leq 1.000m^2$: ≥ 60 triệu đồng/ $1.000m^2$	Cục Thống kê tỉnh
			- Đối với mô hình có diện tích trên $1.000m^2$ đến $2.000m^2$: ≥ 50 triệu đồng/ $1.000m^2$	
			- Đối với mô hình có diện tích trên $2.000m^2$ đến $3.000m^2$: ≥ 40 triệu đồng/ $1.000m^2$	
			- Đối với mô hình có diện tích trên $3.000m^2$: ≥ 30 triệu đồng/ $1.000m^2$	